

Số: 173 /KH-THNQ

Dầu Tiếng, 06 ngày tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2024 - 2025

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) ;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ Nghị định quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Quyết định số 2339/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Dương ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024- 2025 đối với Giáo dục mầm non (GDMN), Giáo dục phổ thông (GDPT) và Giáo dục thường xuyên (GDTX) trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Công văn số 2440/SGDĐT-GDMNTH ngày 13/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Bình Dương về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học (GDTH) năm học 2024-2025.

Trên cơ sở điều kiện thực tế của đơn vị, Trường Tiểu học Ngô Quyền xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 – 2025 cụ thể như sau:

A. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

a. Cơ hội

- Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua do ngành phát động, xây dựng lề lối làm việc hiệu quả, trách nhiệm.

- Chủ động triển khai chương trình sách giáo khoa lớp 1, 2, 3,4,5 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Thực hiện tốt công tác dự báo tình hình học sinh hàng năm để xây dựng kế hoạch tuyển sinh, dự kiến biên chế giáo viên cho năm học mới; chủ động rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, trang bị cảnh quan sư phạm đáp ứng nhu cầu dạy và học.

b. Thách thức

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, yêu cầu về Giáo dục của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao nên chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

- Thực hiện đúng chỉ tiêu biên chế, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

- Để đạt được các mục tiêu lớn của Chương trình giáo dục phổ thông 2018,

cần phải có đầy đủ 02 yếu tố đó là cơ sở vật chất và con người. Cả 02 nội dung này nhà trường còn phụ thuộc vào cơ quan quản lý các cấp.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

Trường Tiểu học Ngô Quyền tọa lạc tại số 15, đường Độc Lập, khu phố 1, Thị trấn Dầu Tiếng huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Địa bàn phường rộng, gồm 5 khu phố (khu 1.2, 3, 6, 7). Trên địa bàn có 01 trường tiểu học, hàng năm trường Tiểu học Ngô Quyền trên địa bàn thị trấn tiếp nhận từ 6 lớp Một, hơn 1.000 học sinh tổng số học sinh toàn trường.

- Tình hình học sinh

Năm học 2024 – 2025, toàn trường có 30 lớp, tổ chức học 2 buổi/ ngày và bán trú. Toàn trường có 995/482 nữ. Bình quân 33,16 học sinh/ 1 lớp.

Khối	Số lớp	Học sinh		Lưu ban trong TS	Số HS BQ HS/lớp	Số HS bán trú	Tỉ lệ học 2 buổi/ngày	Dân tộc	HS khuyết tật	Ghi chú
		T.số	Nữ							
Một	6	206	92	20	34,33	93/43	100%	3/2	0	
Hai	6	182	89	5	30,33	98/47	100%	2/2	1	Khuyết tật lớp 2/5
Ba	6	174	82	1	29	103/51	100%	2/1	0	
Bốn	6	205	111	0	34,16	93/46	100%	5/3	0	
Năm	6	228	108	0	38	133/65	100%	4/2	0	
CỘNG	30	995	482	26	33,16	520/252	100%	16/10 nữ	0	

- Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Năm học 2024 – 2025, tổng số biên chế nhà trường 60/50 nữ. Trong đó:

- Về số lượng: Tổng số GVCN và GVBM: 45 Trong đó :

- + Giáo viên chủ nhiệm khối lớp 1: 6 GV/6 lớp
- + Giáo viên chủ nhiệm khối lớp 2: 6 GV/6 lớp
- + Giáo viên chủ nhiệm khối lớp 3: 6 GV/6 lớp
- + Giáo viên chủ nhiệm khối lớp 4 :6 GV/6 lớp
- + Giáo viên chủ nhiệm khối lớp 5: 6 GV/6 lớp
- + GV dạy Tiếng Anh: 5 GV đủ dạy cho 5 khối lớp
- + GV dạy Tin học: 3, giảng dạy TH lớp 3, 4, 5
- + GV bộ môn AN-MT-TD: 7/4 Nữ ,đủ dạy cho 5 khối lớp

+ Các bộ phận phụ trách Kế toán 01, thiết bị, 01, văn thư 01, GV tổng phụ trách đội 1, y tế - CTĐ 1, CMC-PCGD là giáo viên dự trữ, thiếu 01 viên chức thư viện, đơn vị không có giáo viên dự trữ

- Tỷ lệ giáo viên hiện tại trực tiếp giảng dạy là: 1,5 GV/lớp.

Cụ thể:

TT	Thành phần	Giáo Viên		Đăng viên	Trình độ				
					HD làm việc, HD lao động	Khoán, ND161, thuê ngoài	Trình độ chuyên môn		
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ
a. CBQL:		3	1	3	3		3		
1	Hiệu trưởng	1		1	1		1		
2	Phó hiệu trưởng	2	2	2	2		2		
b. Giáo viên:		45	41	20	45		39	6	1
1	GVCN	30	30	19	30		30	1	
2	Tiếng Anh	5	3		5		3	2	
3	Thể dục	3	1	1	3		2	0	1
4	Âm nhạc	2	2		2			2	
5	Tin học	3	2		3		2	1	
6	Mĩ Thuật	2	2		2		2		
c. Nhân viên:		12	8	4	2		4	1	7
1	K.toán - V.thư	2	2	1	2		1		1
2	Thư viện - T.bị	1	1	0	1		1		1
3	Y tế	1	1		1			1	
4	TPT đội - CMC	2	2	2	2		1		
5	Bảo vệ	3				3			3
6	Phục vụ	2	2			2			2
TỔNG CỘNG		60	50	26	55	5	46	7	9

***Ghi chú:** Từ tháng 11/2020 trở về sau, viên chức được tuyển dụng được xem là diện HĐ lao động (mỗi năm phải ký lại HĐ lần). Còn diện biên chế trước đây được xem là HĐ làm việc.

Nhìn chung đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học.

- Tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

+ Cơ sở vật chất: Trường có DT đất 13.737 m²; bình quân 13,80 m²/1 học sinh. Trong đó sân chơi, sân tập 5.000 m², bình quân 5,02 m² /1 học sinh đảm bảo đủ theo quy định. Gồm 1 trệt 2 lầu, gồm 30 phòng học và các phòng chức năng, khu hành chính có đủ các phòng theo quy định, có sân chơi, sân bóng đá, nhà ăn và khu để xe cho giáo viên và học sinh.

	Nội dung	Số lượng
Điều kiện phục vụ học 2 buổi/ngày	1. Phòng học	30
	2. Nhà ăn (bán trú)	01
Phòng học bộ môn	1. Phòng thư giãn	02
	2. Phòng Âm nhạc	01
	3. Phòng Mỹ thuật	01
	4. Phòng tiếng Anh	01
	5. Phòng Tin học	02
	6. Phòng thể chất	01
Khối phòng hỗ trợ học tập	1. Phòng thư viện	01
	2. Phòng thiết bị	02
	3. Phòng tư vấn học đường và y tế	01
	4. Phòng truyền thống	01
	5. Phòng Đội Thiếu niên	01
Khối phòng hành chính quản trị	1. Phòng hiệu trưởng	01
	2. Phòng phó hiệu trưởng	02
	3. Phòng họp dùng chung cho các tổ chức Đảng, đoàn thể và giáo viên(P,HĐSP)	01
	4. Văn phòng	01
	5. Phòng bảo vệ	01
	6. Khu vệ sinh CB-GV-NV – bếp ăn	5
	7. Nhà để xe CB-GV-NV và HS - PHHS	02
Khối phụ trợ	1. Phòng công đoàn	01
	2. Nhà kho + kho sách	02
	3. Phòng đọc sách	01
	4. Khu vệ sinh học sinh nam, nữ	06
	5. Cổng hàng rào theo quy định	04 mặt
Khu sân chơi, TDTT, phục vụ HĐ trải nghiệm, giáo dục thể chất,...	1. Sân bóng đá	01
	2. Sân tập thể dục thể thao có diện tích rộng lớn, bố trí riêng cho từng môn	0
Hạ tầng kĩ thuật	Hệ thống điện - nước, phòng cháy - chữa cháy, hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc, điện thoại kết nối mạng internet; khu tập kết	01

	thu gom rác thải,...	
--	----------------------	--

+ Trang thiết bị dạy học: Trường có thư viện đạt chuẩn thư viện tiên tiến, có 01 phòng thiết bị được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học; có 1 phòng vi tính, tất cả các phòng học được lắp đặt bảng tương tác thông minh, đèn chiếu ,ti vi.

Các lớp học đều được trang trí đúng quy định, được trang bị đầy đủ bàn ghế 01 chỗ, đèn, quạt, khẩu hiệu đúng tiêu chuẩn, 01 bộ bàn ghế giáo viên, 01 tủ đựng học cụ, 01 tủ bán trú, bảng từ chống lóa, hệ thống loa tiếng Anh,...

Đồ dùng dạy học, thiết bị 1,2 hỗ trợ giáo viên trong quá trình giảng dạy được đưa về lớp cho giáo viên quản lý và sử dụng.

Phòng kĩ thuật và 01 phòng tiếng Anh được trang bị bảng tương tác ngoài ra, trường còn 19 ti vi và 11 máy chiếu để hỗ trợ hoạt động giảng dạy và các hoạt động giáo dục khác.

Các thiết bị dạy học hiện có và mua sắm bổ sung, thiết bị dạy học tự làm cơ bản đáp ứng việc dạy và học khi triển khai thực hiện CTGDPT 2018.

Trường hiện có 35 máy vi tính giảng dạy môn Tin học.

Bộ phận văn phòng đều được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho công việc theo quy định.

100% học sinh đều có đầy đủ sách giáo khoa, sách tiếng Anh và dụng cụ học tập cần thiết và học sinh đều học 2 buổi/ngày.

Tuy nhiên, trường chưa có đầy đủ các thiết bị, đồ chơi phục vụ cho hoạt động dưới sân trường cho học sinh; hệ thống máy vi tính tại phòng tin học còn hạn chế, chưa đầy đủ theo quy định; phòng thư viện và phòng Stem chưa có , dụng cụ để học sinh thực hành.

a. Điểm mạnh của nhà trường

- Được sự quan tâm chỉ đạo của địa phương, Phòng Giáo dục, Ủy ban Nhân dân huyện đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Có đủ các trang thiết bị, cảnh quan sư phạm, tạo điều kiện tốt nhất để tổ chức các hoạt động học tập và trải nghiệm cho học sinh.

- Nhà trường có sự chủ động phối hợp với Ban chỉ đạo ngày toàn dân đưa trẻ đến trường trong việc thống kê, điều tra trẻ trong độ tuổi ra lớp Một, từ đó xây dựng biên chế lớp, giáo viên đủ theo yêu cầu. Chất lượng giáo dục hàng năm đều đạt chỉ tiêu đề ra.

- Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy khá tốt. 100% giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên, được bồi dưỡng các chuyên đề chuyên môn hè, đặc biệt được tập huấn tiếp cận Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018.

- 100% học sinh của trường học 2 buổi/ ngày.

b. Điểm yếu

- Cơ sở vật chất nhà trường hay hư hỏng , chưa đáp ứng việc ứng dụng CNTT vào dạy học máy tính hư hỏng nhiều ,mạng internet đang phủ sóng toàn trường có lúc chập chờn do đường truyền quá tải.

Một số ít giáo viên ngại thay đổi, chưa mạnh dạn trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

Một số ít giáo viên (3)chưa đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định mới

- Trường còn thiếu một số biên chế như: 01 viên chức làm thư viện để đáp ứng công tác thư viện số

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Bám sát các văn bản chỉ đạo của ngành, địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm học; xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn; chủ động điều chỉnh các nội dung dạy học thích ứng với điều kiện khách quan (thiên tai, dịch bệnh).

- Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 dành cho lớp 1, 2, 3, 4,5. Triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương,...

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và chuẩn bị đội ngũ giáo viên, giảng dạy chương trình sách giáo khoa theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; chỉ đạo tốt việc giảng dạy Tin học, Tiếng Anh, giáo dục lịch sử địa phương theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để nâng cao chất lượng giảng dạy và kết quả giáo dục của nhà trường; thực hiện đánh giá công tác quản lý và giảng dạy theo Bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục ban hành.

- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế; thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, đẩy mạnh công tác thao giảng, sinh hoạt tổ chuyên môn; chủ động thực hiện công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. NHIỆM VỤ CHUNG

Chủ đề năm học: “Đổi mới sáng tạo – Nâng cao chất lượng – Đoàn kết kỷ cương”.

- Chủ động tích cực kịp thời trong công tác tham mưu và tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 đảm bảo an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông (CTGDPT) cấp Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 ,lớp 5(CTGDPT 2018)

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, hợp đồng, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng

để có đủ giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

- Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng Phổ cập Giáo dục Tiểu học và thực hiện giáo dục Tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật giáo dục 2019.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường; coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Nhà trường duy trì công tác vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường. Xây dựng các tiêu chí trường học hạnh phúc và triển khai thực hiện, rút kinh nghiệm và đề xuất nhân rộng.

1.2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

+ Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo quy định, bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm đạt được các yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

+ Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học; chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá.

+ Xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt, phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

*** Thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4,5.**

Thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4,5 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành cụ thể:

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của CTGDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đối với lớp 1, 2, 3,4,5 mỗi ngày 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện 10 buổi/tuần với 35 tiết/tuần, kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở Tiểu học.

- Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh Tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan Phòng GDĐT, Sở GDĐT; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương.

- Việc tổ chức hoạt động bán trú linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,... cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, nhà trường tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ năng khiếu: bóng đá, bơi lội, mỹ thuật, Tiếng Anh với người nước ngoài,... hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (sân chơi, bãi tập,...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau

giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được Phòng Giáo dục Đào tạo phê duyệt.

1.3. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học

a. Tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1

- Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT (Lớp 1 bắt đầu học Tiếng Anh từ tuần 10 của năm học).

- Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh bắt buộc cho học sinh lớp 3 học 4 tiết/tuần và Tiếng Anh tự chọn cho học sinh lớp 1; 2 học 2 tiết/tuần bảo đảm các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018, triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc; lựa chọn một trong các môn Ngoại ngữ 1 đã có đủ điều kiện triển khai (đã được Bộ GDĐT phê duyệt danh mục SGK và UBND tỉnh Bình Dương ban hành quyết định lựa chọn) phù hợp với khả năng tổ chức của nhà trường, nhu cầu học sinh và của cha mẹ học sinh, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT.

- Khuyến khích thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học ngoại ngữ để tăng cường thời lượng học; dạy học ngoại ngữ qua các chủ đề Toán và Khoa học; dạy học một số môn học bằng tiếng nước ngoài. Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, hoạt động tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh.

b. Tổ chức dạy học môn Tin học

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 bảo đảm các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục Tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học.

1.4. Thực hiện biên soạn, thẩm định, dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo CTGDPT 2018

Tổ chức thực hiện dạy học các nội dung theo tài liệu GDĐP lớp 1, 2, 3 theo hướng dẫn.

Thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” phù hợp với thực tiễn của địa phương. Khi tổ chức dạy học, cần tập trung dạy các chủ đề đáp ứng yêu cầu cần đạt của hai mạch kiến thức (gồm *Thiên nhiên và con người địa phương*; *Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương*) vào môn Lịch sử và Địa lí lớp 4,5 và thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác

của mạch nội dung “*Địa phương và các vùng miền của Việt Nam*” của sách giáo khoa môn Lịch sử và Địa lí lớp 4,5 Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1.5. Triển khai giáo dục STEM

- Thực hiện theo Công văn số 586/SGDDĐT-GDMNTH, ngày 21/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục Stem trong giáo dục Tiểu học;

- Xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục STEM phù hợp tại địa phương, tham gia tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Báo cáo tiến độ thực hiện về Phòng GDĐT theo từng giai đoạn.

- Tăng cường tham mưu về việc trang bị cơ sở vật chất để thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong đơn vị phù hợp với điều kiện của nhà trường theo quy định; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh về vai trò của giáo dục STEM,... Chủ động tổ chức tập huấn thực hiện giáo dục STEM vào đầu năm học theo hướng tiếp cận theo yêu cầu trong CTGDPT 2018. Căn cứ vào tình hình thực tế nhà trường và địa phương tiến hành triển khai thực hiện vào đầu tháng 9. Trong quá trình triển khai thực hiện tại đơn vị hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

1.6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới; dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, trong đó quan tâm đến nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; thực hiện chuyên đổi số trong quản lý giáo dục và dạy học, nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

b. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

- Đối với học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5 thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học (Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT).

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức

xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

2. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDTH và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục:

2.1 Thực hiện rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

Triển khai nội dung về việc rà soát, sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục tiểu học (GDTH) theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm thực hiện GDTH là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019 và công bằng trong tiếp cận giáo dục, theo hướng thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; khắc phục tình trạng nhiều điểm trường lẻ, trường học có quy mô nhỏ, trường học có quy mô lớp học và sĩ số học sinh/lớp vượt quá quy định; tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại của đơn vị (nếu có).

Tham mưu lãnh đạo Phòng GDĐT, lãnh đạo địa phương, từng bước rà soát, sắp xếp, cơ cấu lớp học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới CTGDPT 2018; khắc phục tình trạng quy mô lớp học và sĩ số học sinh/lớp vượt quá quy định.

2.2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

- Tiếp tục tham mưu UBND thị trấn Dầu Tiếng, Ban chỉ đạo PCGD-XDXHHT thị trấn quan tâm chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ theo các quy định của Chính phủ và Bộ GDĐT; tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phối hợp với các trung tâm học tập cộng đồng để tổ chức các lớp dạy học chương trình xoá mù chữ và triển khai các giải pháp phù hợp khuyến khích đối tượng xoá mù chữ tham gia học tập; tăng cường công tác tham gia tập huấn, điều tra, phúc tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện bảo đảm nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ.

- Tiếp tục củng cố phổ cập Giáo dục Tiểu học - Chống mù chữ, thực hiện

phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi một cách vững chắc. Chăm lo đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Nâng cao chất lượng hiệu quả đào tạo. Thường xuyên cập nhật hồ sơ sổ sách để theo dõi chính xác tình hình trẻ trong độ tuổi, trong địa bàn. Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp Một đạt 100 %; giảm tỉ lệ học sinh bỏ học dưới 1%. Tổ chức rà soát nắm vững số học sinh bỏ học và số học sinh có nguy cơ bỏ học, xác định nguyên nhân đề ra giải pháp phù hợp nhằm khắc phục tình trạng học sinh bỏ học.

b. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục hàng năm và chuẩn quốc gia. Chủ động thực hiện báo cáo tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục theo 5 tiêu chuẩn của Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018, Thông tư ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học. Khuyến khích đơn vị có điều kiện triển khai thực hiện chương trình giáo dục tích hợp theo quy định; áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế để đáp ứng nhu cầu học tập của người học.

2.3 Triển khai các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

a. Tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, Hiệu trưởng chỉ đạo các khối lớp thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn năng lực Tiếng Việt của mỗi khối lớp và của cấp học.

Thực hiện tốt công tác xã hội hóa, tham mưu với chính quyền địa phương thực hiện chính sách đối với các học sinh dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn nhằm động viên, khích lệ học sinh chuyên cần tới trường, đảm bảo quyền bình đẳng của học sinh giữa các vùng miền.

b. Tổ chức dạy học Tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

Nhà trường chủ động tập huấn, hướng dẫn cho giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện dạy học Tiếng Việt cho trẻ em là dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1, để chuẩn bị tâm thế và kỹ năng học tập cho học sinh.

2.4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

a. Đối với trẻ khuyết tật

Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh khuyết tật theo tình hình thực tế của trường theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Chủ động điều chỉnh, giảm một số nội dung, một số môn học giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, hoà nhập cuộc sống. Thực hiện các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hoà nhập.

b. Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

Đầu năm nhà trường thực hiện rà soát học sinh có hoàn cảnh khó khăn để kịp thời miễn giảm một số khoản đầu năm và xét, cấp phát học bổng nhằm khuyến khích các em hoà nhập và học tập tốt.

2.5. Thực hiện hiệu quả lớp học linh hoạt

- Căn cứ nắm tình hình chất lượng đầu năm, kết quả đánh giá thường xuyên hàng ngày, hàng tháng nhà trường phân các nhóm đối tượng học sinh chủ động xếp lớp; xếp 03 nhóm (nhóm học sinh có các môn học và hoạt động giáo dục đạt mức Tốt; nhóm học sinh có các môn học và hoạt động giáo dục đạt mức hoàn thành và nhóm học sinh có các môn học và hoạt động giáo dục đạt mức còn hạn chế, chưa hoàn thành); sau mỗi giai đoạn đánh giá, căn cứ vào sự tiến bộ của học sinh tại các thời điểm giáo viên chủ động điều chỉnh cho phù hợp.

Các tiết dạy ở buổi 2 gồm các tiết Tiếng Việt giảng dạy linh hoạt theo đối tượng học sinh cả khối, các tiết Tiếng Việt giảng dạy linh hoạt theo đối tượng học sinh tại lớp. các tiết Toán giảng dạy linh hoạt theo đối tượng học sinh cả khối, các tiết Toán giảng dạy linh hoạt theo đối tượng học sinh tại lớp và 1 tiết giáo dục kỹ năng sống. Số lượng tiết dạy của mỗi khối lớp căn cứ theo các tiết ngoài chương trình 2018 đối với lớp 1; 2; 3; 4;5 và các tiết dạy linh hoạt đối với lớp 5.

- Thời lượng tổ chức: Các buổi chiều từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, bắt đầu thực hiện từ tháng 9. (Thời khóa biểu đính kèm)

- Sau mỗi tháng, sau kiểm tra cuối kỳ 1, tổ chuyên môn thực hiện sơ kết, đánh giá hiệu quả của lớp linh hoạt; nêu ưu điểm, tồn tại, đề ra hướng khắc phục đến bộ phận chuyên môn và Hiệu trưởng chỉ đạo giải quyết

3. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

3.1 Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a. Thực hiện tuyển dụng và linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

- Xây dựng hoàn thiện quy chế tổ chức hoạt động bộ máy, phân công nhiệm vụ và trách nhiệm từng thành viên phù hợp với vị trí việc làm tại đơn vị.

- Nhà trường thực hiện biên chế cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bảo đảm cơ cấu, thành phần, số lượng theo các quy định, trong đó bố trí giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp dạy học phù hợp cho cấp học và phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý bảo đảm hiệu quả hoạt động của tổ bộ môn, quy chế sinh hoạt chuyên môn, nhà trường.

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên cốt cán các môn học theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng thực chất, khách quan.

- Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu triển khai CTGDPT 2018.

b. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Tổ chức rà soát, và xây dựng kế hoạch tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiểu học chưa đáp ứng trình độ chuẩn theo lộ trình; tham gia học bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và thực hiện CTGDPT 2018 gắn với thực tiễn của địa phương. Bồi dưỡng nâng

cao năng lực, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên Tiểu học;...

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

- Quan tâm, nâng cao chất lượng đời sống tinh thần cho đội ngũ: Xây dựng góc thư giãn cho giáo viên, môi trường văn hóa nhà trường lành mạnh, các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhẹ nhàng, tránh bệnh thành tích áp lực.

3.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

a. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; rà soát, kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; xây dựng kế hoạch, lộ trình sửa chữa, nâng cấp, bổ sung điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo điều kiện thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 và tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2024 - 2025 đối với lớp 5.

- Tham mưu Phòng GDĐT cân đối, bố trí ngân sách phù hợp để đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục, ưu tiên mua sắm bổ sung thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học, tài liệu tham khảo theo lộ trình đổi mới giáo dục giai đoạn 2021 – 2025; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có. Vào đầu năm học, viên chức Thiết bị – Thư viện cần công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học, tài liệu tham khảo hiện có của nhà trường, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch lựa chọn sử dụng thiết bị dạy học, tài liệu tham khảo trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng “*Thiết bị đến trường mà không ra lớp*”. Tham mưu trang bị thiết bị kết hợp thực hiện phòng học trực tiếp kết hợp trực tuyến phù hợp thực tế nhằm ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học.

b. Thực hiện hỗ trợ sách giáo khoa lớp

- Thực hiện các giải pháp để hỗ trợ sách giáo khoa cho các học sinh thuộc đối tượng chính sách, học sinh khó khăn, học sinh hộ nghèo và cận nghèo; huy động các nguồn lực xã hội thực hiện rà soát đối tượng được hỗ trợ sách giáo khoa để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa.

c. Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

- Chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường; nhân viên thư viện làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

- Tiếp tục nhân rộng mô hình thư viện thân thiện, thư viện xanh, thư viện số kết hợp xây dựng không gian văn hóa đọc, góc thư giãn cho VC - NLĐ và học sinh. Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong trường tiểu học, trong đó bảo đảm thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Tích cực thực hiện chuyển đổi số trong thư viện.

- Chủ động xây dựng kế hoạch đánh giá thư viện theo hướng dẫn tại Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT về ban hành tiêu chuẩn thư viện trường tiểu học mầm non và phổ thông.

3.3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

a. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương, đơn vị.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn,... bằng hình thức trực tuyến) đạt từ 2% đến 5%; khuyến khích duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp và giải quyết tình trạng thiếu một số giáo viên bộ môn.

- Tiếp tục thực hiện một số nội dung chuyển đổi số như: Học bạ điện tử, Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ và kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch. Thực hiện xây dựng trường học thông minh đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục.

b. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp Tiểu học

Nhà trường từng bước triển khai thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

4. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

- Nhà trường chủ động thực hiện huy động các nguồn tài chính hợp pháp để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực được huy động để chuyển hóa thành chất lượng giáo dục; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, bảo đảm sự tham gia của các lực lượng xã hội như: cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội,... giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông

- Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 lớp 5 theo lộ trình.

- Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên viết bài và đưa tin về các hoạt động của trường, ngành về việc triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến,... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Phân công 1 Phó Hiệu trưởng lãnh đạo phụ trách công tác truyền thông của đơn vị, đánh giá thường xuyên về công tác truyền thông của nhà trường.

III. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

a. Các môn học:

Lớp 1:

Các môn học	Tiếng việt	Toán	Đạo Đức	TNXH	GDTC	Nghệ Thuật		Hoạt động trải nghiệm			Tiếng Anh	Tổng cộng	Các tiết ngoài CTGDPT 2018			Tổng số tiết
						ÂN	M thuật	Chào cờ	Theo CD	SHL			Tăng cường Tiếng Việt	Tăng cường Toán	GDKNS	
Số tiết/tuần từ tuần 1 đến 9	12	3	1	2	2	1	1	1	1	1	0	25	5	4	1	35
Số tiết/tuần từ tuần 10 đến 35	12	3	1	2	2	1	1	1	1	1	2	27	4	3	1	35
HKI (18 tuần)	216	54	18	36	36	18	18	18	18	18	22	472	81	63	18	634
HKII (17 tuần)	204	51	17	34	34	17	17	17	17	17	34	459	68	51	17	595
Cả năm 35 tuần	420	105	35	70	70	35	35	35	35	35	56	931	149	114	35	1229

Lớp 2:

Các môn học	Tiếng việt	Toán	Đạo Đức	TNXH	GDTC	Nghệ Thuật		Hoạt động trải nghiệm			Tiếng Anh	Tổng cộng	Các tiết ngoài CTGDPT 2018				Tổng số tiết
						ÁN	M. thuật	Chào cờ	Theo CD	SHL			Tăng cường Tiếng Việt	Tăng cường Toán	GDKNS		
Số tiết/tuần	10	5	1	2	2	1	1	1	1	1	2	27	4	3	1	35	
HKI (18 tuần)	180	90	18	36	36	18	18	18	18	18	36	486	72	54	18	630	
HKI I (17 tuần)	170	85	17	34	34	17	17	17	17	17	34	459	68	51	17	595	
Cả năm 35 tuần	350	175	35	70	70	35	35	35	35	35	70	945	140	105	35	1225	

Lớp 3:

Các môn học	Tiếng việt	Toán	Đạo Đức	TNXH	GDTC	TH&CN		Nghệ Thuật		Hoạt động trải nghiệm			Tiếng Anh	Tổng cộng	Các tiết ngoài CTGDPT 2018				Tổng số tiết
						Tin học	Công nghệ	ÁN	M. thuật	Chào cờ	Theo CD	SHL			Tăng cường Tiếng Việt	Tăng cường Toán	GDKNS		
Số tiết/tuần	7	5	1	2	2	1	1	1	1	1	1	1	4	28	3	3	1	35	
HKI (18 tuần)	126	90	18	36	36	18	18	18	18	18	18	18	72	504	54	54	18	630	
HKI I (17 tuần)	119	85	17	34	34	17	17	17	17	17	17	17	68	476	51	51	17	595	
Cả năm 35 tuần	245	175	35	70	70	35	35	35	35	35	35	35	140	980	105	105	35	1225	

Lớp 4,5:

Các môn học	Tiếng việt	Toán	Đạo Đức	Khoa học	Lịch sử & Địa lí	GDTC	TH&CN		Nghệ Thuật		Hoạt động trải nghiệm			Tiếng Anh	Tổng cộng	Các tiết ngoài CTGDPT 2018				Tổng số tiết
							Tin học	Công nghệ	ÁN	M. thuật	Chào cờ	Theo CD	SHL			Tăng cường Tiếng Việt	Tăng cường Toán	GDKNS		
Số tiết/tuần	7	5	1	2	2	2	1	1	1	1	1	1	4	30	5	4	1	40		
HKI (18 tuần)	126	90	18	36	36	36	18	18	18	18	18	18	72	540	90	72	18	720		
HKI I (17 tuần)	119	85	17	34	34	34	17	17	17	17	17	17	68	510	85	68	17	680		
Cả năm 35 tuần	245	175	35	70	70	70	35	35	35	35	35	35	140	1050	175	140	35	1400		

b. Các hoạt động giáo dục:

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9/2024	Truyền thống nhà trường	Lễ Khai giảng năm học mới. Tham gia Lễ hội khai trường	-Trực tiếp		-HT	-GVCN + lớp trưởng.

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
		Thực hiện giáo dục văn hóa truyền thống, tổ chức cho học sinh tìm hiểu về Truyền thống Trường TH Ngô Quyền	-Trực tiếp qua buổi học đầu năm sau Lễ Khai giảng	09 đến 30/9/2024	-GVCN	- GVCN+ HS lớp
Tháng 10/2024	Chăm ngoan - Học giỏi	Phát động các phong trào và thành lập các câu lạc bộ năng khiếu: viết chữ đẹp, kể chuyện, vẽ, Âm nhạc, Tiếng Anh, Tin học. Các câu lạc bộ TĐTT, tiếp tục thi các môn thi Hội khỏe Phù Đổng vòng trường	Qua các buổi họp: Hội đồng, CM. Đăng lên trang Web của trường	Từ 02 đến 31/10	PHT, TPTĐ,	HS của các lớp, GVCN, GV dạy các bộ môn
Tháng 11/2024	Tôn sư trọng đạo	Tổ chức các hội thi: VCD, KC, VN, vẽ tranh, thiết kế thiệp, viết bài cảm nhận	Tập trung tại trường	Từ 8 đến 15/11	PHT, TPTĐ, cô Trường An	HS, GVCN, GV dạy các bộ môn,
Tháng 12/2024	Uống nước nhớ nguồn	Tổ chức các hoạt động giao lưu, làm quà tặng anh bộ đội và giáo dục học sinh lịch sử địa phương ở huyện đội . Thực hiện giáo dục văn hóa truyền thống, tổ chức cho học sinh tham quan, tìm hiểu di tích, di sản của địa phương	Tập trung	Từ 13 đến 22/12	TPTĐ	GVCN
Tháng 01&2/2025	Mừng Đảng, mừng Xuân	Tổ chức thi trò chơi dân gian, thi kể chuyện “Phong tục ngày tết quê em”. Tham gia lao động tập thể. Thi	Tập trung	Từ 08/01 đến 03/02/2025	TPTĐ, PHT, GV MT, AN, TD	GVCN, HS

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
		hát múa tập thể chào mừng ngày thành lập Đảng 3/02. Thực hiện giáo dục văn hóa truyền thống, tổ chức cho học sinh tham quan, tìm hiểu di tích, di sản của địa phương (Đình thần Dầu Tiếng). Tổ chức HĐTN tại nhà truyền thống, nhà máy chế biến mủ				
Tháng 3/2025	Yêu quý mẹ và cô giáo	Thi “Khéo tay hay làm”: Quà tặng từ Thủ công tặng phụ nữ nhân ngày 08/3: Làm thiệp chúc mừng 08/3 Vẽ tranh tặng bà, tặng mẹ.	Tập trung	Từ 01 đến 05/3	TPTĐ GVMT	GVCN, HS
Tháng 4/2025	Hòa bình và hữu nghị	Sinh hoạt chủ điểm ngày 30/4: Tổ chức cho học sinh vẽ tranh chủ đề “Chúng em yêu hòa bình”. Thực hiện giáo dục văn hóa truyền thống, tổ chức cho học sinh tham quan, tìm hiểu di tích, di sản của địa phương: Nhà truyền thống công ty cao su	Theo lớp	Từ 11 đến 22/4	TPTĐ	GVCN, HS
Tháng 5 & 6/2025	Bác Hồ kính yêu	Tham gia thi kể chuyện về Bác Hồ.	Tập trung	Từ 15 đến 19/5	Cô Bắc Giang	GVCN, HS

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
7, 8/2025	Hè vui, khỏe và bổ ích	Thực hiện giáo dục văn hóa truyền thống, hướng dẫn cho học sinh tham quan, tìm hiểu di tích, di sản của địa phương “Nhà tù Phú Lợi”,...	Tập trung	Trong hè	GVCN, phụ trách sinh hoạt hè	HS

2. Nội dung và kế hoạch giáo dục

Nội dung và kế hoạch dạy học trên cơ sở dạy học đúng, đủ nội dung và thời lượng các môn học bắt buộc theo mục tiêu, yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

3. Phân công giáo viên năm học 2024 - 2025

(Có Quyết định phân công biên chế đính kèm)

C. MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

1. Công tác PCGD-XMC

100% trẻ 6-10 tuổi trên địa bàn được học tiểu học, học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học 100%. Trên 95% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học đúng độ tuổi, duy trì chuẩn phổ cập giáo dục - xóa mù chữ. Thị trấn Dầu Tiếng đạt Chuẩn PCGD mức độ 3.

2. Chuyên môn

- 100% học sinh lớp 1>5 thực hiện sổ liên lạc điện tử, giáo án điện tử học bạ số.

- Học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học từ 98,00% trở lên.

- 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- 100% học sinh lớp 3, 4, 5 được học Tin học; trên 50% học sinh lớp 1, 2 được làm quen với Tin học.

- 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5 học 2 buổi/ ngày.

- Môn Tiếng Anh học sinh hoàn thành chương trình môn học 98,5% trở lên; Môn Tin học lớp 3, 4, 5 học sinh hoàn thành chương trình môn học 98,5% trở lên; các môn đánh giá bằng nhận xét 100% học sinh đạt hoàn thành trở lên.

- 100% CB, GV, NV thực hiện trang Web site của đơn vị. Sử dụng hiệu quả ứng dụng CNTT dạy học và trong báo cáo thống kê.

- 100% các lớp học thực hiện mô hình “Thư viện xanh”, “Thư viện thân thiện”, “Thư viện số” “Lớp học thân thiện”, “Nhà vệ sinh thông minh”, không có tai nạn thương tích trong nhà trường.

- 100% các tổ chuyên môn đăng kí mô hình, chuyên đề cụm, cấp trường huyện.

- Phổ cập GDTH đạt 100%. Thị trấn đạt Chuẩn PCGD mức độ 3.

- Duy trì thư viện tiên tiến. Chuẩn bị hồ sơ, báo cáo Công nhận thư viện đạt Mức độ 1.

- Trường Tiểu học Ngô Quyền đạt tái công nhận lại chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng cấp độ 3, lưu trữ hồ sơ hàng năm theo quy định.

- 100% cán bộ, giáo viên tham gia học BDTX theo quy định.

- Kiểm tra chuyên đề các nội dung và các hoạt động 20% giáo viên,...

3. Phong trào

- TDTT: Duy trì Hội khỏe Phù Đổng, Trò chơi dân gian, vẽ tranh có giải toàn đoàn cấp huyện.

- Vẽ tranh phân đấu có giải cá nhân cấp huyện cấp tỉnh.

- Tin học trẻ, Olympic Tiếng Anh (IOE) qua mạng phân đấu có giải cá nhân cấp huyện, cấp tỉnh.

4. Công tác thi đua

Phân đấu 95% Viên chức – Người lao động, giáo viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến cấp huyện; 15% đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở và chiến sĩ thi đua tỉnh. Phân đấu có 5/8 tổ đạt lao động tiên tiến cấp huyện; đơn vị đạt “Tập thể lao động xuất sắc” ủy ban nhân tỉnh tặng giấy khen.

5. Đoàn thể

- Chi bộ: Đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Công đoàn: Đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Chi đoàn: Đạt xuất sắc.

- Liên đội: Đạt xuất sắc.

- Chữ thập đỏ: Đạt xuất sắc.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện Chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ, quản lý hoạt động tổ văn phòng.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường; ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

1.2. Phó Hiệu trưởng

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo thời lượng dạy học và các hoạt động giáo dục theo quy định.

- Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, STEM,...; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học

sinh chưa hoàn thành và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

- Chỉ đạo trực tiếp khối 1, 2, 3, 4, 5 thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương, nhà trường.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn; xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ ngày, bán trú và quản lý hoạt động dạy học 2 buổi/ ngày, bán trú trong nhà trường.

1.3. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của Tổ chuyên môn. Tổ chức sinh hoạt Tổ chuyên môn theo đúng quy định, tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 1, 2, 3, 4, 5.

- Thực hiện công tác dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công. Tổng hợp, báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, STEM,... và các hoạt động khác.

1.4. Tổng phụ trách Đội

- Chủ động, bám sát chủ đề năm học, tiêu chuẩn thi đua theo hướng dẫn của Hội đồng Đội xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp với tình hình thực tế nhà trường. Xây dựng nề nếp thi đua sao đỏ, giáo dục đạo đức học sinh, triển khai thực hiện chương trình rèn luyện Đội viên, công tác Sao nhi đồng.

- Tham mưu với Hiệu trưởng trong công tác xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt dưới cờ, câu lạc bộ,...

- Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, các lực lượng giáo dục khác tổ chức các hoạt động Đội, Sao nhi đồng, trọng tâm là các hoạt động rèn kỹ năng sống, trải nghiệm cho học sinh, STEM,...

1.5. Giáo viên chủ nhiệm

- Chủ động thực hiện nội dung giảng dạy theo đúng khung chương trình các môn học theo chỉ đạo của bộ phận chuyên môn nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch cá nhân, thời khóa biểu cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của lớp, của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, STEM,...

- Phối hợp với Tổng phụ trách Đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, STEM,...

- Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học. Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại lớp mình phụ trách.

1.6. Giáo viên bộ môn

- Triển khai, thực hiện giảng dạy môn học theo đúng khung chương trình từng khối lớp; xây dựng kế hoạch cá nhân, phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm

trong công tác quản lý, giáo dục học sinh, việc thực hiện kế hoạch dạy học, nhận xét, đánh giá học sinh.

- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, STEM,...

- Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn. Đổi mới phương pháp dạy học. Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của môn mình trực tiếp giảng dạy.

1.7. Viên chức Thư viện, Thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Cập nhật vào sổ sách giáo khoa, sách tham khảo, các thiết bị được trang cấp; mở sổ theo dõi, quản lý; thực hiện cập nhật phần mềm quản lý theo quy định.

- Chủ động tham mưu với Hiệu trưởng trang bị tủ sách tham khảo, tủ sách pháp luật; xây dựng thư viện thân thiện, thư viện tại lớp; khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

- Chủ động thực hiện công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên theo kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, kiểm tra nội bộ, kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo theo kế hoạch nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình đánh giá chuẩn nghề nghiệp theo chu kỳ đúng theo hướng dẫn.

3. Chế độ báo cáo

- Hàng tháng, bộ phận chuyên môn, các Tổ chuyên môn, các bộ phận thực hiện báo cáo về Hiệu trưởng vào ngày thứ tư, tuần 4 của tháng. Nội dung theo mẫu báo cáo tháng trường gửi.

- Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các báo cáo ở từng thời điểm theo quy định, báo cáo theo yêu cầu của ngành.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 của trường Tiểu học Ngô Quyền. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị có ý kiến phản hồi để nhà trường có hướng dẫn giải quyết kịp thời./.

DUYỆT CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Dầu Tiếng;
- BGH; các tổ CM;
- BDD-CMHS (phối hợp);
- Website nhà trường;
- Lưu: VT.

Lê Khắc Huệ Long

Lê Khắc Huệ Long

